CỤC THUẾ
CHI CỤC THUẾ TMĐT

Số: 33 /TMĐT-QLT3
V/v chính sách thuế giá trị gia tăng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Con Ong
Địa chỉ: 253 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hoà, TP Hồ Chí Minh

Chi cục Thuế TMĐT nhận được công văn số 260105-01/CVBEE ngày 08/01/2026 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Con Ong hỏi về thuế giá trị gia tăng đối với các dịch vụ thực hiện tại nước ngoài khi cung cấp dịch vụ logistics cho các khách hàng là doanh nghiệp Việt Nam. Về vấn đề này, Chi cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điều 3 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 quy định đối tượng chịu thuế như sau:

"***Điều 3. Đối tượng chịu thuế***

Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này".

- Tại khoản 1, khoản 3 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 quy định thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% như sau:

"***Điều 9. Thuế suất***

1. Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

...

c) Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu khác bao gồm: vận tải quốc tế; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung cấp trực tiếp hoặc thông qua đại lý cho vận tải quốc tế; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan; sản phẩm nội dung thông tin số cung cấp cho bên nước ngoài và có hồ sơ, tài liệu chứng minh tiêu dùng ở ngoài Việt Nam theo quy định của Chính phủ; phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc, thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa gia công chuyển tiếp để xuất khẩu theo quy định của pháp luật; hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% quy định tại điểm d khoản này;

...

3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, bao gồm cả dịch vụ được các nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam qua kênh thương mại điện tử và các nền tảng số."

- Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng quy định về mức thuế suất 0% như sau:

"*Điều 17. Mức thuế suất 0%*

...

3. Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu khác bao gồm: vận tải quốc tế; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung cấp trực tiếp hoặc thông qua đại lý cho vận tải quốc tế; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan; sản phẩm nội dung thông tin số cung cấp cho bên nước ngoài và có hồ sơ, tài liệu chứng minh tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc, thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa gia công chuyển tiếp để xuất khẩu theo quy định của pháp luật; hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% quy định tại khoản 4 Điều này. Trong đó:

a) Vận tải quốc tế bao gồm vận tải hành khách, hành lý, hàng hóa theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam, hoặc cả điểm đi và đến ở nước ngoài, không phân biệt có phương tiện trực tiếp vận tải hay không có phương tiện. Trường hợp, hợp đồng vận tải quốc tế bao gồm cả chặng vận tải nội địa thì vận tải quốc tế bao gồm cả chặng nội địa.

...

4. Các trường hợp không áp dụng thuế suất 0% quy định tại điểm b và d khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng bao gồm:

...

l) Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan)."

- Tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng quy định về điều kiện áp dụng thuế suất 0% như sau:

"***Điều 18. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%***

...

3. Đối với vận tải quốc tế, phải có:

a) Hợp đồng vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa giữa người vận chuyển và người thuê vận chuyển theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam hoặc cả điểm đi và điểm đến ở nước ngoài theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với vận chuyển hành khách, hợp đồng vận chuyển là vé. Cơ sở kinh doanh vận tải quốc tế thực hiện theo các quy định của pháp luật về vận tải.

b) Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Đối với trường hợp vận chuyển hành khách là cá nhân, có chứng từ thanh toán trực tiếp."

Căn cứ các quy định nêu trên:

- Trường hợp Công ty ký hợp đồng với khách hàng Việt Nam để cung cấp dịch vụ logistics được thực hiện (diễn ra) tại nước ngoài không thuộc diện điều chỉnh của pháp luật thuế GTGT.

- Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam, hoặc cả điểm đi và đến ở nước ngoài, bao gồm cả chặng vận tải nội địa thì vận tải quốc tế bao gồm cả chặng nội địa, thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 18 và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.

- Các dịch vụ khác liên quan đến dịch vụ logistics thực hiện tại Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Thuế GTGT.

Đề nghị Quý Công ty căn cứ tình hình kinh doanh thực tế của doanh nghiệp, đối chiếu với quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để áp dụng chính sách thuế GTGT theo quy định.

Chi cục Thuế TMĐT trả lời để Công ty được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng THNV;
- Website (CT);
- Lưu: VT, P.QLT3.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC THUẾ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
CỤC THUẾ

Lý Thị Hoài Hương